TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02 /2019/DS-ST
Ngày: 18- 4 - 2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Hữu Quý**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Liên**

Ông **Phạm Tiến Lợi**

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà **Lê Thị Hường** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ*** *tham gia phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Ly -** Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 45/2018/TLST-DS ngày 06/12/2018 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐST - DS ngày 20/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST ngày 28/3/2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A**; Trụ sở chính: Số 170 H, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K – Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh Q – Phó Tổng Giám đốc; Ông Nguyễn Mạnh Q ủy quyền lại cho: Ông Lâm Quang C.Có mặt

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Bá S**, sinh năm 1974 và chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1979; HKTT và nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

Anh S ủy quyền cho anh Nguyễn Bá M(Giấy ủy quyền lập ngày 27/12/2018) Vắng mặt

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông **Nguyễn Bá T**, sinh năm 1951; HKTT: Xóm N, xã T, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 2 – Công an Thành phố Hà Nội.Vắng mặt

Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1956 (vợ ông T).Vắng mặt

Anh **Nguyễn Bá M**, sinh năm 1976 (con ông T); Chị **Hoàng Thị Thu H**, sinh năm 1980 (vợ anh M). Vắng mặt

Anh **Nguyễn Bá T**, sinh năm 1986 (con ông T); Chị **Ngô Thị L**, sinh năm 1989 (vợ anh T). Vắng mặt

Đều HKTT và nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai - Người đại diện cho Nguyên đơn-Ngân hàng Thương mại Cổ phần A trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã ký kết Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 79/16/HĐTD/II.19 ngày 12/4/2016, Giấy nhận nợ số 01/16 ngày 15/4/2016 với anh Nguyễn Bá S, chị Nguyễn Thị H, cụ thể: Số tiền vay và đã giải ngân: 400.000.000đồng; mục đích vay: vay tiêu dùng có tài sản bảo đảm; thời hạn 120 tháng; lãi suất tại thời điểm vay 10%/năm.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 449, tờ bản đồ số 01, diện tích 197m^2 tại xóm N, Yên Trường, Trường Yên, huyện Chương Mỹ,tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội), Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 012394 do Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ cấp ngày 21/10/2001, số vào sổ cấp GCN: 00276 QSDĐ/267/QĐUB cho hộ ông Nguyễn Bá T; ngày 02/10/2015, tặng cho ông Nguyễn Bá T theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 2724/2015, quyển số 06/TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng công chứng Xuân Mai công chứng ngày 17/9/2015. Hợp đồng thế chấp tài sản số 99/16/HĐTC/II.19, số công chứng: 000306/2016/HĐTC-AB, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/04/2016 tại Văn phòng công chứng Lê Dung, Thành phố Hà Nội. Đăng ký thế chấp ngày 13/4/2016 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Chương Mỹ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Nguyễn Bá S, chị Nguyễn Thị H đã trả Ngân hàng số tiền gốc 39.996.082đồng, lãi đã trả 35.945.425đồng. Từ ngày 26/4/2017 khoản vay của Anh S, chị H đã chuyển nợ quá hạn.

Theo Đơn khởi kiện, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A yêu cầu anh Nguyễn Bá S, chị Nguyễn Thị H phải thanh toán trả Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 09/4/2018 là **401.588.635đồng** (trong đó: gốc 363.336.918đồng; lãi 38.251.717đồng). Anh S, chị H tiếp tục phải chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Trong trường hợp anh Nguyễn Bá S, chị Nguyễn Thị H không trả được nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Acó quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Anh S, chị H đã thanh toán tiếp cho Ngân hàng số tiền gốc là 100.000.000đồng.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – anh Nguyễn Bá S trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã ký kết Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 79/16/HĐTD/II.19 ngày 12/4/2016, Giấy nhận nợ số 01/16 ngày 15/4/2016 với anh Nguyễn Bá S, chị Nguyễn Thị H, cụ thể: Số tiền vay và đã giải ngân: 400.000.000đồng; mục đích vay: vay tiêu dùng có tài sản bảo đảm; thời hạn 120 tháng; lãi suất tại thời điểm vay 10%/năm.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 449, tờ bản đồ số 01, diện tích 197m^2 tại xóm N, Yên Trường, Trường Yên, huyện Chương Mỹ, Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội), Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 012394 do Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ cấp ngày 21/10/2001, số vào sổ cấp GCN: 00276 QSDĐ/267/QĐUB cho hộ ông Nguyễn Bá T; ngày 02/10/2015, tặng cho ông Nguyễn Bá T theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 2724/2015, quyển số 06/TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng công chứng Xuân Mai công chứng ngày 17/9/2015. Hợp đồng thế chấp tài sản số 99/16/HĐTC/II.19, số công chứng: 000306/2016/HĐTC-AB, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/04/2016 tại Văn phòng công chứng Lê Dung, Thành phố Hà Nội. Đăng ký thế chấp ngày 13/4/2016 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Chương Mỹ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Nguyễn Bá S, chị Nguyễn Thị H đã trả Ngân hàng số tiền gốc 39.996.082đồng, lãi đã trả 35.945.425đồng. Từ ngày 26/4/2017 khoản vay của Anh S, chị Hđã chuyển nợ quá hạn.

Anh Nguyễn Bá S xác nhận đến ngày 09/4/2018 còn nợ gốc 363.336.918đồng; quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án Anh S đã thanh toán tiếp cho Ngân hàng số tiền gốc là 100.000.000đồng.

Anh S xác định sẽ có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và sẽ hợp tác với Ngân hàng để giải quyết khoản nợ theo quy định pháp luật, đề nghị Ngân hàng miễn toàn bộ phần lãi để gia đình tôi trả nợ dần.

Về án phí: Tôi đề nghị xem xét cho miễn một phần án phí.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Nguyễn Bá M trình bày: Tôi là em trai anh Nguyễn Bá S, con trai ông Nguyễn Bá T. Theo tôi được biết vợ chồng anh S có vay của Ngân hàng TMCP A số tiền 400.000.000đồng và thế chấp bằng quyền sử dụng đất đứng tên ông Nguyễn Bá T. Hiện nay gia đình tôi đang sinh sống trên thửa đất thế chấp gồm có: Bà Nguyễn Thị P (mẹ tôi), tôi Nguyễn Bá

M, chị Hoàng Thị Thu H (vợ tôi), anh Nguyễn Bá T (em trai tôi), chị Ngô Thị L (vợ anh T), con tôi là cháu Nguyễn Hoàng Hà A, sinh năm 2010, ngoài ra không có ai khác. Vợ chồng anh S hiện không sinh sống trên thửa đất này. Bố tôi – ông T hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam số 2 – Công an Thành phố Hà Nội về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Nay Ngân hàng khởi kiện Anh S, chị Hoa, tôi và gia đình sẽ đồng ý cùng với anh S để trả nợ cho Ngân hàng, đề nghị Ngân hàng cho trả nợ dần vào gốc trong thời gian 6 tháng và miễn giảm lãi đề gia đình tôi có điều kiện trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A yêu cầu anh Nguyễn Bá S, chị Nguyễn Thị H phải trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền còn nợ tính đến ngày 18/4/2019 là: **343.924.313**đồng (Trong đó gốc: 263.336.918đồng; lãi trong hạn: 70.118.303đồng; lãi quá hạn 10.469.092đồng)

Buộc anh Nguyễn Bá S, chị Nguyễn Thị H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụngkể từ ngày19/4/2019 cho đến khi thanh toán xong hợp đồng tín dụng. Trường hợp anh S, chị H không trả được nợ thì Ngân hàng có đề nghị Cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Chương Mỹ thể hiện quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chưa chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, buộc anh Nguyễn Bá S, chị Nguyễn Thị H phải thanh toán trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền còn nợ tính đến ngày 18/4/2019 là: **343.924.313**đồng (Trong đó gốc: 263.336.918đồng; lãi trong hạn: 70.118.303đồng; lãi quá hạn 10.469.092đồng)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đối với anh Nguyễn Bá S, chị Nguyễn Thị H. Hiện anh S, chị H có HKTT tại xóm N, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về áp dụng luật nội dung: Thời điểm giao kết Hợp đồng tín dụng là ngày 12/4/2016, nên cần phải áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết tranh chấp.

[1.3]. Về sự vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Toà án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt. Toà án xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

[2.1]. Xét tính pháp lý của Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 79/16/HĐTD/II.19 ngày 12/4/2016, Giấy nhận nợ số 01/16 ngày 15/4/2016.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã ký kết Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 79/16/HĐTD/II.19 ngày 12/4/2016, Giấy nhận nợ số 01/16 ngày 15/4/2016 với anh Nguyễn Bá S, chị Nguyễn Thị H, cụ thể như sau: Số tiền vay và đã giải ngân: 400.000.000đồng; mục đích vay: vay tiêu dùng có tài sản bảo đảm; thời hạn 120 tháng; lãi suất tại thời điểm vay 10%/năm.

Xét tính pháp lý của Hợp đồng tín dụng trên được các bên cùng xác nhận ký kết trên cơ sở tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với các Điều 290, 343, 474 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực thi hành.

[2.2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu anh S, chị H phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 79/16/HĐTD/II.19 ngày 12/4/2016, Giấy nhận nợ số 01/16 ngày 15/4/2016.

Bị đơn xác nhận việc sử dụng Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 79/16/HĐTD/II.19 ngày 12/4/2016, Giấy nhận nợ số 01/16 ngày 15/4/2016 như Ngân hàng Thương mại Cổ phần A trình bày. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh S, chị H đã nhận đủ tiền vay nhưng vi phạm điều khoản cam kết về thời hạn trả nợ tiền vay nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần A yêu cầu anh S, chị H phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Đây là căn cứ pháp lý buộc bên vay là anh S, chị H phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 79/16/HĐTD/II.19 ngày 12/4/2016, Giấy nhận nợ số 01/16 ngày 15/4/2016 tính đến ngày 18/4/2019 là: **343.924.313**đồng (Trong đó gốc: 263.336.918đồng; lãi trong hạn: 70.118.303đồng; lãi quá hạn 10.469.092đồng)

Anh Nguyễn Bá S, chị Nguyễn Thị H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày **19/4/2019** đối với tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

[2.4]. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của Hợp đồng tín dụng:

Biện pháp bảo đảm được thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 99/16/HĐTC/II.19, số công chứng: 000306/2016/HĐTC-AB, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/04/2016 tại Văn phòng công chứng Lê Dung, Thành phố Hà Nội. Đăng ký thế chấp ngày 13/4/2016 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Chương Mỹ. Tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 449, tờ bản đồ số 01, diện tích 197m^2 tại xóm N, Yên Trường, Trường Yên, huyện Chương Mỹ, Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội), Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 012394 do Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ cấp ngày 21/10/2001, số vào sổ cấp GCN: 00276 QSDĐ/267/QĐUB cho hộ ông Nguyễn Bá T; ngày 02/10/2015, tặng cho ông Nguyễn Bá T theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 2724/2015, quyển số 06/TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng công chứng Xuân Mai công chứng ngày 17/9/2015.

Hợp đồng thế chấp được các bên ký kết và Công chứng tại Văn phòng công chứng Lê Dung là đúng quy định tại Điều 343 Bộ luật dân sự năm 2005 về "*Hình thức thế chấp tài sản*", Điều 167 Luật Đất đai năm 2013 về "*quyền thế chấp quyền sử dụng đất*" và Điều 168 Luật Đất đai năm 2013 về " *Thời điểm thực hiện các quyền của người sử dụng đất*". Do đó thoả thuận trong Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký giữa các bên có hiệu lực pháp luật để thi hành. Yêu cầu của nguyên đơn đề nghị được xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bị đơn không trả được các khoản nợ là có căn cứ để chấp nhận.

[3] .**Về nghĩa vụ chịu án phí:**

- Bị đơn anh S, chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả là **17.196.000đồng**.

- Hoàn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 290, 343, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 167, 168 Luật Đất đai năm 2013; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26,điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 điều 147, điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm

2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

2. Buộc anh Nguyễn Bá S, chị Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 79/16/HĐTD/II.19 ngày 12/4/2016, Giấy nhận nợ số 01/16 ngày 15/4/2016: tổng số tiền tính đến ngày **18/4/2019** là: **343.924.313**đồng (Trong đó gốc: 263.336.918đồng; lãi trong hạn: 70.118.303đồng; lãi quá hạn 10.469.092đồng)

Anh Nguyễn Bá S, chị Nguyễn Thị H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày **19/4/2019** đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 79/16/HĐTD/II.19 ngày 12/4/2016, Giấy nhận nợ số 01/16 ngày 15/4/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp anh Nguyễn Bá S, chị Nguyễn Thị H trả xong khoản nợ trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Athì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A sẽ làm thủ tục giải chấp tài sản thế chấp.

4. Trong trường hợp anh Nguyễn Bá S, chị Nguyễn Thị H không trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Acó quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 449, tờ bản đồ số 01, diện tích 197m^2 tại xóm N, Yên Trường, Trường Yên, huyện Chương Mỹ, Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội), Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 012394 do Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ cấp ngày 21/10/2001, số vào sổ cấp GCN: 00276 QSDĐ/267/QĐUB cho hộ ông Nguyễn Bá T; ngày 02/10/2015, tặng cho ông Nguyễn Bá T theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 2724/2015, quyển số 06/TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng công chứng Xuân Mai công chứng ngày 17/9/2015. Hợp đồng thế chấp tài sản số 99/16/HĐTC/II.19, số công chứng: 000306/2016/HĐTC-AB, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/04/2016 tại Văn phòng công chứng Lê Dung, Thành phố Hà Nội. Đăng ký thế chấp ngày 13/4/2016 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Chương Mỹ.

5. Án phí: Anh Nguyễn Bá S, chị Nguyễn Thị H phải nộp **17.196.000đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền **10.000.000đồng** tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0003653 ngày 29/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm; Người đại diện của nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo pháp luật

Nơi nhận:
- **Toà án nhân dân TP Hà Nội.**
- **VKSND huyện Chương Mỹ**
- **Chi Cục THA dân sự huyện Chương Mỹ;**
- **Các đương sự;**
- **Hồ sơ vụ án.**
- **Lưu VP, VT.**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu Quý